

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST  
Ngày 28/4/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp  
2. Ông Lương Minh Côn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 05/ 4/ 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXX-ST ngày 08/ 4/ 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Mạnh C**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1987.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: Hoàng Văn K (đã chết); Con bà: Triệu Thị H; Sinh năm: 1960;

HKTT: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 29/4/2021;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 24/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

**\*. Bị hại:**

Ông: Triệu Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**\*. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà: Triệu Thị H, sinh năm: 1960 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đào Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**\*. Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị: Phùng Thị T1, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, Hoàng Mạnh C do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên đã nảy sinh ý định sang nhà ông Triệu Văn H1 (sinh năm: 1966, là hàng xóm với C) trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy. Biết khoảng thời gian này gia đình ông H1 thường xuyên vắng nhà nên C đi men theo bờ rào đến phía cổng sau của nhà ông H1, C thấy cửa cổng không khóa nên đã mở

cửa cổng đi vào khu vực chuồng lợn phía sau gian nhà chính của gia đình ông H1. Tại đây, C quan sát thấy trong ngăn chuồng lợn thứ nhất (theo hướng C đi vào) có để 02 chiếc bánh lồng máy cày bằng kim loại được xếp chồng lên nhau. C đi đến vị trí để bánh lồng máy cày dùng tay nhấc 01 chiếc bánh lồng lên và vác đi ra ngoài theo đường C đã đi vào. C vác chiếc bánh lồng máy cày đến khu vực cách nhà C khoảng 10 mét thì C đặt chiếc bánh lồng máy cày xuống đất rồi đi vào nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS: 20F1 – 2330 của bà Triệu Thị H là mẹ ruột C) chở chiếc bánh lồng máy cày đến nhà chị Đào Thị L (sinh năm: 1986, trú tại xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) bán được 170.000đồng. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đi đến xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy của một người đàn ông không quen biết hết 100.000đồng để sử dụng cho bản thân.

Về phía ông Triệu Văn H1 sau khi phát hiện mất trộm chiếc bánh lồng máy cày, nghi ngờ C là người đã trộm cắp nên đã đến nhà của C để nói chuyện và yêu cầu C mang trả lại chiếc bánh lồng máy cày cho gia đình ông H1. C thừa nhận đã lấy trộm chiếc bánh lồng máy cày của gia đình ông H1. Sau đó, C cùng bà H đến nhà chị Đào Thị L để chuộc lại chiếc bánh lồng máy cày trả lại cho gia đình ông H1. Ngày 04/01/2022, ông H1 đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã B đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ ...

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc bánh lồng máy cày bằng kim loại. Tại kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ, kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 12/2021 xác định 01 chiếc bánh lồng máy cày bằng kim loại, có đường kính là 53cm, hình trụ tròn cao 41cm, có khối lượng 19kg, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là ông Triệu Văn H1 quản lý sử dụng.

Về phần dân sự: ông Triệu Văn H1, bà Triệu Thị H, chị Đào Thị L không yêu cầu đề nghị gì đối với C.

Tại bản cáo trạng số 31/ KSĐT ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về phần dân sự: Ông Triệu Văn H1, bà Triệu Thị H, chị Đào Thị L không yêu cầu đề nghị gì đối với C nên không xem xét

Vật chứng: Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là ông Triệu Văn H1 quản lý sử dụng.

Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo C khai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/12/2021, tại khu vực chuồng lợn nhà ông Triệu Văn H1 (thuộc xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) Hoàng Mạnh C (là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc bánh lồng máy cày bằng kim loại (đã qua sử dụng) có giá trị là 200.000đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông H1 quản lý, sử dụng. Về trách nhiệm dân sự ông H1 không yêu cầu gì.

- Người bị hại ông H1 khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, tôi (H1) về nhà thì phát hiện bị mất chiếc bánh lồng máy cày nêu trên, qua tìm hiểu, truy tìm và biết được Hoàng Mạnh C là người đã trộm cắp chiếc bánh lồng của tôi nên tôi đã đến Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tố giác hành vi của C. Sau khi bị phát hiện C đã cùng mẹ là bà Triệu Thị H đi đến nhà chị L để chuộc lại chiếc bánh lồng sau đó mang về trả cho tôi. Tôi đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì và không đề nghị gì về phần bồi thường. Về phần hình phạt tôi xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và tôi đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tôi.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L khai: Vào ngày 31/12/2021 anh Hoàng Mạnh C là người cùng xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có đến nhà tôi nói chị có mua sắt vụn không và tôi nói có và bảo C mang đến nhà tôi. Sau đó C mang bánh lồng của máy cày bằng sắt tới nhà tôi và tôi mang đi cân được 19kg, sau đó tôi nói với C là 9.000đ/1 cân và hỏi C có bán không. C đồng ý nên tôi trả cho C số tiền 170.000đ, sau đó C cầm tiền và đi về. Đến khoảng 20h cùng ngày thì hai mẹ con anh C đến xin chuộc lại bánh lồng xe máy cày trên và nói cho tôi biết chiếc bánh lồng trên là do C trộm cắp của người khác mà có được. Do vậy tôi đã đồng ý cho mẹ con anh C chuộc lại và mẹ anh C là bà Triệu Thị H đưa cho tôi số tiền 170.000đ, tôi nhận tiền và đưa bánh lồng xe máy cày trên cho mẹ con anh C cầm về. Tòa án xét xử đối với bị cáo C tôi xin vắng mặt tại phiên tòa. Tôi đã nhận lại tiền nên không có ý kiến gì và không đề nghị gì về phần bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H khai: Khoảng 19 giờ ngày 31/12/2021 tôi đang ở nhà riêng tại xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng con trai là Hoàng Mạnh C, sinh năm 1987 thì có ông Triệu Văn H1 nhà ở cùng xóm với tôi sang nhà tôi và hỏi tôi “C có nhà không” tôi trả lời “có” sáu đó ông H1 đi vào trong sân nhà tôi và gặp C, ông H1 nói với C “mày có lấy cái bánh lồng máy cày

không” thì C trả lời là có lấy trộm cái bánh lồng máy cày của ông H1. Sau đó ông H1 yêu cầu C trả lại cho ông H1 chiếc bánh lồng của xe máy cày trên rồi đi về. Sau đó tôi hỏi C để chiếc bánh lồng của ông H1 ở đâu thì C nói với tôi C đã bán chiếc bánh lồng máy cày của ông H1 cho nhà L có chồng tên là H2 nhà ở xóm K, xã B. Nghe thấy vậy tôi bảo C chở tôi đi đến nhà L H2 để lấy chiếc bánh lồng của xe máy cày về trả cho ông H1. Sau đó C chở tôi đến nhà L H2 và chuộc lại chiếc bánh lồng máy cày với giá 170.000đ rồi tôi cùng C mang chiếc bánh lồng xe máy cày trên trả cho ông H1. Tòa án xét xử đối với bị cáo C tôi xin vắng mặt tại phiên tòa. Tôi không có ý kiến gì và không đề nghị gì về phần bồi thường đối với C.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hoàng Mạnh C đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “ Trộm cắp tài sản ”, ngày 31/12/2021 Hoàng Mạnh C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc bánh lồng máy cày của ông Triệu Văn H1 theo kết luận định giá tài sản có giá trị 200.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

### **Điều 173 của BLHS quy định:**

*1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

*a)...*

*b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

[3] Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là ông Triệu Văn H. Hành vi đó không những làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên HĐXX coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội nhằm lấy tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ phạt bị cáo C mức án 12 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

[7] Về vật chứng: Không

Liên quan đến vụ án C khai sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 20F1 – 2330 của bà Triệu Thị H để chở chiếc bánh lồng máy cày đi bán cho chị Đào Thị L. Quá trình điều tra bà H không biết C sử dụng xe để chở tài sản trộm cắp; chị L không biết chiếc bánh lồng máy cày là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà H và chị L.

Về nguồn gốc Heroine C khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại khu vực xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đàn ông trên;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

***Vì các lẽ nêu trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Mạnh C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Mạnh C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo C.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về vật chứng: Không

Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Kao Hoàng**



- Luru HS, luru VP.